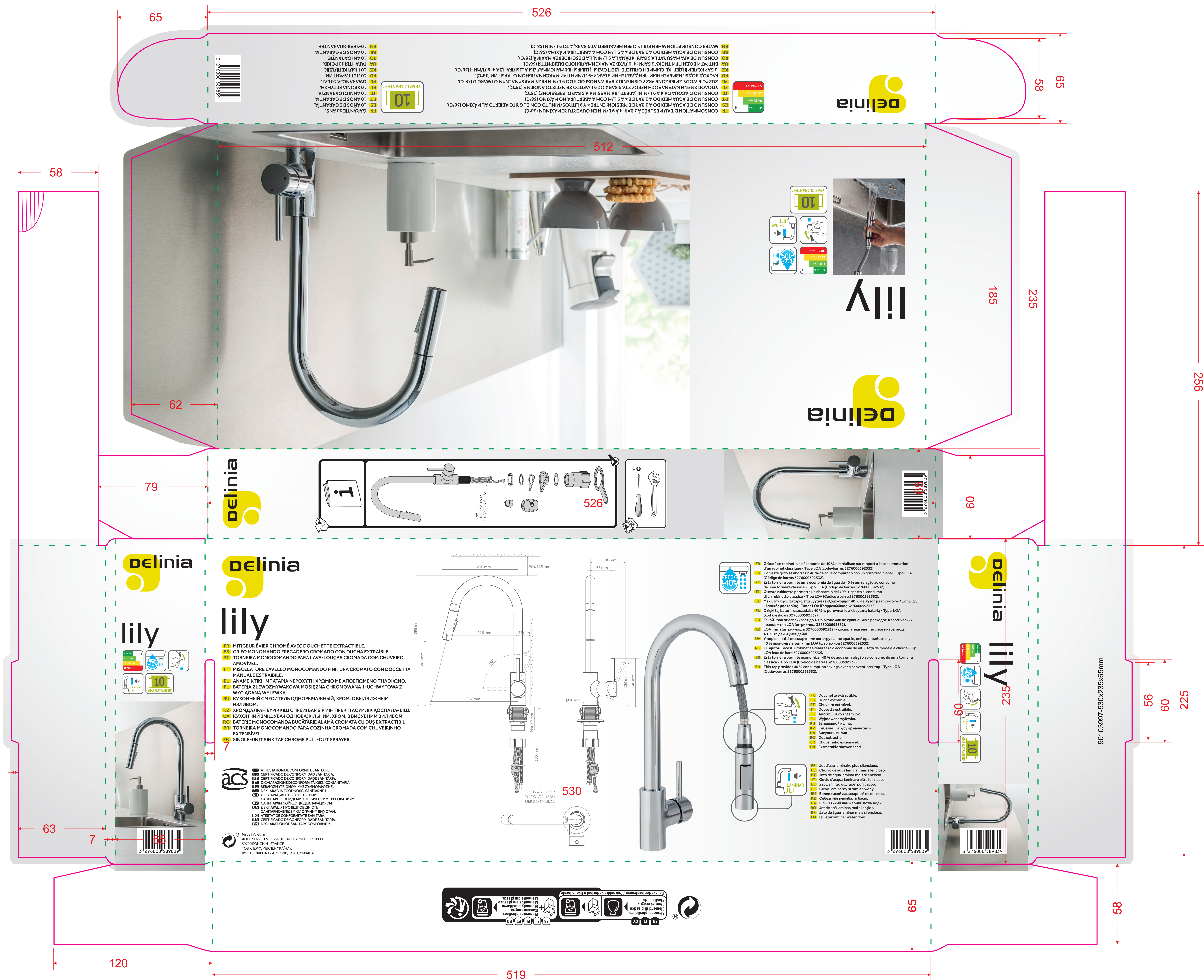
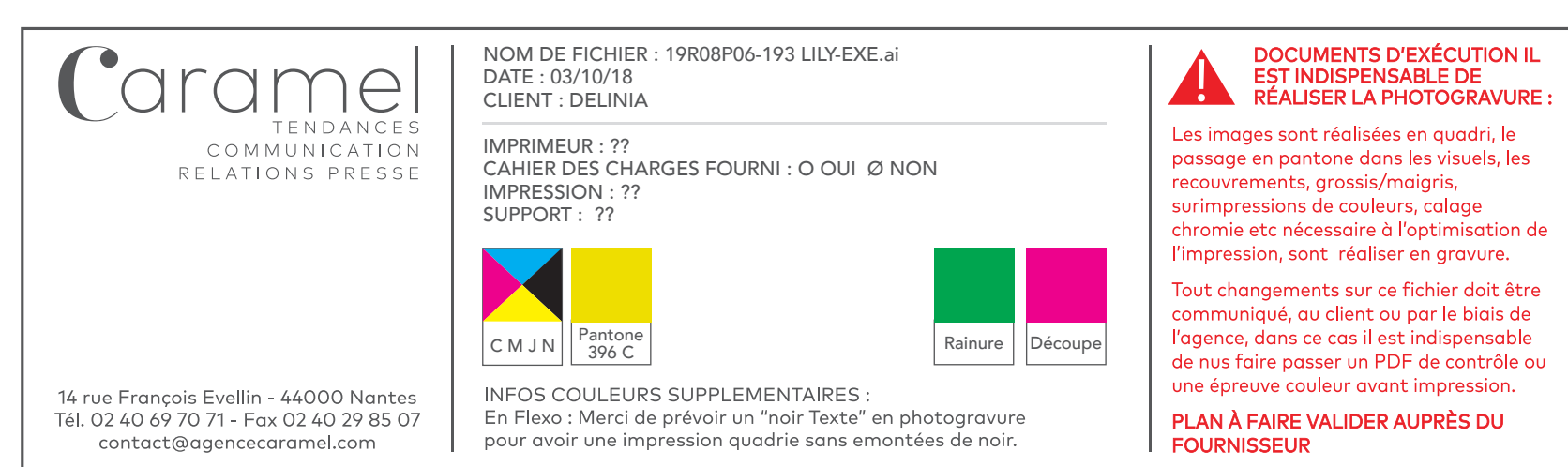


1			2	
Stt 序号	Mã KH 客户编码	Chất liệu 材料	Mã linh kiện 料号	Ghi chú 备注
1	3276000589839	Giấy Carton	K629KF	

90103997



					Parcours
	100	0	100	0	355
	60	0	100	0	369
	0	15	100	0	329
	0	100	100	0	485
	0	50	100	0	138
	0	0	0	80	Cool group N
	100	30	0	0	3009
	28	0	100	20	583
	12	7	100	0	396
	100	0	0	0	296
	4	4	3	0	OS 175-9C
	12	9	8	0	OS 216-W



Chiều của sóng

Yêu cầu kỹ thuật

1. Đường nét đứt là đường gấp, đường nét liền là đường cắt.
2. Kích thước hộp 530x235x65 (mm), kích thước tính từ đường gấp.
3. In màu giống như bản vẽ , hộp giấy có dán một lớp giấy bóng mờ.

****Chú ý: phần đường mép gấp của hộp gấp đi gấp**

lai với độ nghiêng 270 độ, gấp 3 đến 5 lần không bị nứt, rách

Loại sóng B										Góc nhìn bản vẽ 绘图视角		Dung sai kích thước chưa chú / 未注尺寸公差		Dung sai góc độ chưa chú													
1. Giấy mặt: D300 External cover D300 2. Sóng B: Kv180 Flute B, target 180 3. Mặt đáy: VT180V6 Internal cover VT180V6				gr/m2		Độ ẩm-Moisture		7.5±1.5		%		KTq.trọng nhất 最重要尺寸		KT cơ bản 基本尺寸		<50		>50-150		>150-250		>250				未注角度公差	
						Độ bực của giấy Bursting strength		972		kPa		KT quan trọng 重要尺寸		Giá trị dung sai 公差值		±1		±1.5		±2		±3		±3			
						Khả năng chống biến dạng Edgewise crush resistance		3		KN/m		Thiết kế 设计		Ngày tháng 日期		DT bề mặt 外表面积 (dm ²)		/									
						YFN181031-03		Mã văn bản thay đổi 更改文件号		Phạm Văn Hường		Thẩm tra 审核		Ngày tháng 日期		Phiên bản 单位		B1						italisa 伊泰丽莎(越南)有限公司 ITALISA(VIEN NAM) CO.,LTD			
												Phê chuẩn 批准		Ngày tháng 日期		Tỉ lệ 比例						Tên 名称		Hộp			
Thay đổi yêu cầu kỹ thuật. 更新技术要求规格								Phạm Văn Hường				Ngày tháng 日期		Đơn vị 单位		mm											
Ký hiệu 标记		Nội dung thay đổi-变更内容				Phương vị 方位		Kí tên 签名		Ngày tháng 日期				Ngày tháng 日期		Tổng 1 trang, trang thứ 1 共 1 页 第 1 页				Mã BV 图号		90103997					

1	2	3	4
Mã biểu / 表单编号: WI-JS-11-01	Lần XB / 版次 C00	Ngày tháng chế định/ESTABLISH DATE / 制定日期 13-4-2017	